

Động cơ servo
EMMT-AS-100-
Số bộ phận: 5185818

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-15 °C...40 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	lên đến 80 °C với giảm nhiệt -1,75% mỗi độ C lên đến 80 °C với giảm nhiệt -2,25% mỗi độ C lên đến 80 °C với giảm nhiệt -1,5% mỗi độ C
Độ cao tối đa	4000 m
Lưu ý về chiều cao lắp đặt tối đa	chỉ từ 1.000 m với giảm dần -1,0% trên 100 m
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 60034
Lớp nhiệt theo EN 60034-1	F
Nhiệt độ cuộn dây tối đa	155 °C
Loại đo theo EN 60034-1	S1
Kiểm soát nhiệt độ	Truyền nhiệt độ động cơ kỹ thuật số qua EnDat 2.2
Thiết kế động cơ theo EN 60034-7	IM B5 IM V1 IM V3
Vị trí lắp đặt	bất kì
Mức độ bảo vệ	IP40 IP65
Lưu ý về mức độ bảo vệ	IP40 cho trục động cơ không phốt trục quay IP65 cho trục động cơ với phốt trục quay IP67 cho vỏ động cơ bao gồm công nghệ kết nối
Độ đồng tâm, độ đồng tâm, độ chảy dọc trục theo tiêu chuẩn DIN SPEC 42955	N
Chất lượng cân bằng	G 2,5
Mô-men hãm	<1,0% mô-men xoắn cực đại
Tuổi thọ ở trục ở điều kiện danh định	20000 H
Phiên bản trục lò xo khớp	DIN 6885 A 6 x 6 x 32
Mã giao diện Mô tơ ra	100A
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm kết hợp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M23x1
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	15
mức độ ô nhiễm	2

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Giấy phép	Dấu RCM TÜV c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện
Cơ quan cấp chứng chỉ	TÜV 968/INS 464.00/24 UL E342973
Điện áp hoạt động danh định DC	680 V
Kiểu chuyển mạch cuộn dây	Sao bên trong
số cặp cực	5
Mô-men xoắn dừng	6.3 N m...13 N m
Mô-men xoắn danh nghĩa	4.8 N m...7.8 N m
Mô men xoắn cực đại	13.7 N m...38.7 N m
Tốc độ xoay danh nghĩa	2700 1/phút
Số vòng quay tối đa	4530 1/phút...5150 1/phút
Gia tốc góc	100000 rad/s²
Công suất định mức động cơ	1360 W...2200 W
Dòng điện tĩnh liên tục	4.4 A...9.7 A
Dòng điện danh định động cơ	3.4 A...5.9 A
dòng điện cao điểm	13.7 A...36 A
động cơ không đổi	1.3 N m/A...1.54 N m/A
không đổi mô-men xoắn	1.34 N m/A...1.75 N m/A
Pha-pha không đổi điện áp	93.2 mVmin...106 mVmin
Điện trở cuộn dây pha-pha	0.81 Ohm...3.35 Ohm
Cảm ứng cuộn dây pha-pha	9 mH...32.4 mH
Cuộn cảm dọc cuộn dây Ld (pha)	5.7 mH...17.8 mH
Cuộn dây cảm ứng ngang Lq (pha)	6.8 mH...24.3 mH
Thời gian điện không đổi	14.5 ms...16.7 ms
tổng mômen quán tính đầu ra	3.15 kgcm²...10.6 kgcm²
trọng lượng sản phẩm	5500 g...13300 g
Tải trọng trục dọc trục cho phép	200 N
Tải trọng trục hướng tâm cho phép	815 N...1110 N
Cảm biến vị trí rôto	Encoder tuyệt đối, một vòng Encoder absolut multi turn (Bộ mã hóa tuyệt đối đa lượt) Encoder an toàn tuyệt đối nhiều vòng
Giao diện bộ mã hóa vị trí rôto	EnDat 22
Cảm biến vị trí rôto Nguyên tắc đo	cảm ứng
Độ phân giải cảm biến vị trí rôto	19 bit
Mô men giữ phanh	11 N m...18 N m
Điện áp vận hành DC phanh	24 V
Mức tiêu thụ năng lượng phanh	18 W...24 W
Số lần dừng khẩn cấp mỗi giờ	1
Mô men quán tính khối lượng của phanh	0.74 kgcm²...2.15 kgcm²
Chu kỳ chuyển mạch phanh giữ	10 triệu lần chạy không tải (không ma sát!)
Bộ phận an toàn	Bộ phận an toàn

Đặc tính	Giá trị
SIL tối đa	Tính toán vận an toàn cấp 3 xem Tài liệu người dùng
Chức năng từng phần an toàn lên đến SIL2	Thu thập và truyền dữ liệu vị trí một lượt một cách an toàn
Chức năng từng phần an toàn lên đến SIL3	Thu thập và truyền dữ liệu vị trí một vòng một cách an toàn, chỉ với chức năng phần mềm bổ sung trong bộ truyền động servo
PL tối đa và danh mục	Hiệu suất mức, hạng mục 3 xem Tài liệu người dùng
Chức năng từng phần an toàn đến PL d, Kat. 3	Thu thập và truyền dữ liệu vị trí một lượt một cách an toàn
Chức năng từng phần an toàn đến PL e, Kat. 3	Thu thập và truyền dữ liệu vị trí một vòng một cách an toàn, chỉ với chức năng phần mềm bổ sung trong bộ truyền động servo
PFHd, thành phần phụ	15 x 10E-9, bộ mã hóa
Tuổi thọ sử dụng Tm, thành phần bộ phận	20 năm, cảm biến vị trí rôto
MTTF, thành phần phụ	190 năm, cảm biến vị trí rôto
hiệu suất năng lượng	ENEFF (CN) / Class 2